

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở HẢI PHÒNG

NGUYỄN XUÂN QUANG

Sở KH&CN Hải Phòng

**Hải Phòng được đánh giá là một địa phương năng động trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, sự tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng chưa thực sự bền vững, cho đến nay vẫn là mô hình tăng trưởng theo chiều rộng. Để phát triển lên một tầm cao mới, Hải Phòng đã xác định: đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức (KTTT), coi đây là một trong những điều kiện tiên quyết để đưa thành phố vươn ra biển lớn.**

## Thực trạng phát triển KTTT tại Hải Phòng

Ở Việt Nam, mặc dù khái niệm về KTTT đã xuất hiện cách đây hơn 1 thập niên, nhưng đến nay KTTT vẫn là hiện tượng kinh tế mới. Việt Nam chưa thoát ra khỏi kinh tế nông nghiệp, đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH), để đến năm 2020 về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, nắm bắt và đón trước xu thế chung của thời đại, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, Đảng ta đã xác định: “*Chú trọng phát triển các ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) làm nền tảng cho phát triển KTTT như: công nghệ thông tin (CNTT), công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ môi trường... Tập trung phát triển công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn trong một số ngành, lĩnh vực*”.

Hải Phòng là thành phố công nghiệp, đô thị loại 1 cấp quốc gia. Trong những năm qua, kinh tế - xã hội Hải Phòng có bước phát triển khá và luôn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn 1,5 lần so với mức bình quân chung của cả nước. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, sự tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng chưa thực sự bền vững, cho đến nay vẫn là mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa vào gia tăng quy mô vốn đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp tiêu hao nhiều nguyên liệu, năng lượng, tài nguyên và lực lượng lao động chất lượng thấp, gây ảnh hưởng xấu tới môi trường. So với nhiều địa phương ở khu vực phía Bắc, ngoại trừ có lợi thế so sánh về vị trí địa lý, Hải Phòng không có nhiều tài nguyên đa dạng để mở rộng quy mô phát triển kinh tế. Nếu theo đuổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng, trong một tương lai không xa, Hải Phòng sẽ cạn dần động lực để phát triển. Bởi vậy, cần phải xây dựng một lộ trình để chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Thực hiện tái cấu trúc lại sản xuất, chuyển mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu bằng việc loại bỏ dần những ngành sản xuất tiêu tốn nhiều

nguyên liệu, năng lượng và nguồn lao động chất lượng thấp, gây ô nhiễm môi trường sang ứng dụng rộng rãi CNTT, các thành tựu KH&CN mới vào sản xuất; xây dựng và phát triển các ngành công nghệ cao gắn với việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đảm bảo cho kinh tế Hải Phòng phát triển nhanh, bền vững. Về thực chất, đó là việc triển khai thực hiện các nội dung của nền KTTT.

Từ việc khảo sát thực trạng các nhân tố KTTT ở Hải Phòng trên các mặt: nguồn nhân lực KH&CN; các hoạt động nghiên cứu và phát triển KH&CN; ứng dụng CNTT và phát triển hạ tầng CNTT; thực trạng sử dụng công nghệ quản lý và ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, có thể nhận thấy: các nhân tố cơ bản của KTTT đang dần được hình thành. Các hoạt động nghiên cứu KH&CN để tạo ra các sản phẩm tri thức đã được coi trọng. Thị trường KH&CN từng bước được hình thành. Việc ứng dụng CNTT và xây dựng kết cấu hạ tầng CNTT đã được đẩy mạnh và tạo ra những chuyển biến tích cực trong các hoạt động sản xuất; quản lý kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng; giáo dục đào tạo và y tế... Tuy nhiên, các nhân tố đó đang trong trạng thái vận động theo các xu hướng khác nhau, được lồng ghép với quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH kinh tế thành phố, chưa phải là nhân tố được hình thành tự giác, có chủ đích để phát triển KTTT.

*Về nhân lực KH&CN:* tính đến hết năm 2012, toàn thành phố có 136.470 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, đạt 734 người có trình độ cao đẳng, đại học trên 1 vạn dân. Nhân lực trực tiếp tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của thành phố có gần 1.450 người. Số cán bộ nghiên cứu và phát triển đạt 8 người trên 1 vạn dân (trung bình cả nước 7 người trên 1 vạn dân).

*Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:* kết quả điều tra khảo sát về tình trạng tham gia các hoạt động nghiên cứu KH&CN cho thấy, các tổ chức KH&CN trên địa bàn thành phố đã triển khai nghiên cứu

khoa học thuộc nhiều lĩnh vực với các sản phẩm đa dạng và có giá trị ứng dụng vào thực tiễn. Nhiều mô hình thử nghiệm, các quy trình kỹ thuật và công nghệ được hoàn thiện đã đóng góp không nhỏ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

**Phát triển thị trường KH&CN:** thị trường KH&CN Hải Phòng được tạo lập và phát triển chủ yếu thông qua Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã đặt văn phòng giao dịch tại sàn, mỗi năm đã có hàng chục hợp đồng giao dịch giữa các doanh nghiệp được ký kết với giá trị hàng trăm tỷ đồng.



Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Hải Phòng đã và đang đóng vai trò quan trọng trong phát triển thị trường KH&CN của thành phố

Hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị đã góp phần thúc đẩy sự ra đời và phát triển của thị trường KH&CN trên địa bàn thành phố, phục vụ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cho các sản phẩm KH&CN từng bước được thương mại hoá, dần tiến tới nấc thang phát triển cao hơn là hình thành thị trường tài sản trí tuệ - một thành tố rất quan trọng của KTTT.

**Ứng dụng CNTT:** công tác ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính nhà nước đã thu được những kết quả khả quan; xuất hiện một số mô hình, cách làm mới, hiệu quả trong ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính như hệ thống “*Một cửa*” tại các quận Ngô Quyền, Hồng Bàng... Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức được nâng cao một bước, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tỷ lệ cán bộ, công chức được phổ cập sử dụng CNTT đạt 98%. Bình quân mỗi đơn vị có 1 đến 2 cán bộ chuyên trách về CNTT. Chi ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức toàn thành phố mỗi năm khoảng gần 1 tỷ đồng, đóng góp tích cực cho việc nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức.

**Áp dụng công nghệ quản lý hiện đại:** trước năm 1996, thành phố không có doanh nghiệp nào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đến năm 1997, Công ty liên

doanh sản xuất cáp điện LG-VINA là đơn vị đầu tiên áp dụng và được chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9002:1994. Đến năm 2013, toàn thành phố có hơn 500 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, HACCP, TQM, GMP, GAP. Với khối các cơ quan quản lý nhà nước, việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến cũng được đẩy mạnh. Đến hết năm 2012, 100% các sở, ngành, UBND các quận, huyện đã xây dựng và áp dụng TCVN ISO 9001: 2008 với 100% các thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ...

### Những khó khăn đặt ra

Bên cạnh một số thuận lợi như yếu tố địa chính trị, nguồn nhân lực dồi dào, Hải Phòng cũng gặp nhiều khó khăn trong phát triển KTTT, cụ thể như:

**Thứ nhất,** thách thức lớn nhất của Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển rất lớn nhưng nguồn lực cho phát triển lại có hạn. Mô hình tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng hiện đã bộc lộ nhiều khiếm khuyết trong khi các nhân tố để chuyển đổi mô hình tăng trưởng vẫn rất sơ khai, chưa đạt độ chín muồi.

**Thứ hai,** nguồn nhân lực mặc dù tăng nhanh về số lượng qua các năm, nhưng chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển KTTT. Về cơ bản, nhân lực của Hải Phòng chất lượng chưa cao, bao gồm cả nguồn nhân lực KH&CN và nguồn lao động phổ thông. Các phát minh, sáng chế, các nghiên cứu mang tính ứng dụng còn ít. Trình độ, kỹ năng của đội ngũ lao động còn thấp, mới đáp ứng nhu cầu kiếm sống mà chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Các kỹ năng quan trọng của người lao động để phát triển KTTT như kỹ năng sáng tạo, đổi mới, làm việc nhóm gần như không được trang bị. Thêm vào đó, tình trạng mất cân đối về cơ cấu lao động theo trình độ ngày càng gia tăng (trong khi lao động ở các trình độ khác tăng chậm thì lao động có trình độ đại học tăng gấp gần 3 lần).

**Thứ ba,** các thị trường cơ bản được hình thành nhưng chưa đồng bộ, tính minh bạch, lành mạnh của thị trường còn thấp, sản phẩm hàng hoá của thị trường KH&CN còn nghèo nàn, chất lượng hạn chế. Chất lượng giáo dục, nhất là ở bậc đại học, cao đẳng chưa đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động. Đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu và triển khai ứng dụng KH&CN còn thiếu và yếu, nhất là ở các doanh nghiệp của Hải Phòng.

**Thứ tư,** trình độ KH&CN còn thấp, việc áp dụng KH&CN vào sản xuất còn hạn chế, liên kết giữa các tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp còn yếu. Nguồn tài chính dành cho phát triển KH&CN còn thấp, sử dụng chưa có hiệu quả, chưa thu hút được nhân tài, nhân lực chất lượng cao cho phát triển và áp dụng KH&CN.

*Thứ năm*, hạ tầng CNTT phát triển nhanh nhưng chưa đồng bộ. Mức độ tin học hoá trong các ngành, lĩnh vực thấp, hàm lượng CNTT chưa trở thành một bộ phận cấu thành nên giá trị của từng sản phẩm. Quy mô công nghiệp CNTT nhỏ bé, năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh yếu. Công nghệ phần mềm manh mún, năng lực nghiên cứu và phát triển chưa cao, nguồn nhân lực CNTT thiếu và yếu cả về số lượng, kỹ năng chuyên sâu và trình độ ngoại ngữ. Việc ứng dụng CNTT chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành, gây khó khăn cho việc kết nối, tích hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin và hạn chế tính liên thông trong xử lý các công việc của các cơ quan hành chính. Đầu tư hiện đại hoá công sở, trụ sở làm việc của UBND các cấp (nhất là cấp xã, phường) còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

*Sau cùng*, khi đặt ra vấn đề phát triển KTTT, Hải Phòng vẫn chưa hoàn thành bước chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp. Mặc dù là vùng kinh tế mở nhưng kinh tế Hải Phòng vẫn chưa thực sự tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu. Vì vậy, mọi nỗ lực của Hải Phòng hiện nay đều tập trung các nguồn lực để thúc đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH kinh tế thành phố, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tất cả những khó khăn và thách thức nêu trên đang là những trở ngại và chi phối đến đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng, trong đó có mục tiêu phát triển KTTT.

**Một số giải pháp phát triển KTTT tại Hải Phòng**

Để phát triển KTTT tại Hải Phòng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, bao gồm:

***Giải pháp về thể chế, chính sách***

Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong các tổ chức, cơ quan nhà nước, cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm khai thác tiềm năng trí tuệ của cộng đồng.

Để huy động được trí tuệ của các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia tham gia vào việc hoạch định chính sách, thành phố cần thành lập các tổ, nhóm chuyên gia bao gồm các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo, quản lý ở từng lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường... để hoạch định cơ chế chính sách một cách độc lập, khách quan, tránh tình trạng cát cứ trong chính sách, giúp thành phố triển khai những nhiệm vụ quan trọng mang tầm chiến lược. Đây là giải pháp cộng hưởng trí tuệ để tạo ra các sản phẩm tri thức có hàm lượng chất xám cao. Hơn lúc nào hết, thành phố phải dựa vào nguồn nhân lực sẵn có của mình để tự giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra, không trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực bên ngoài.

***Phát triển nguồn nhân lực cho KTTT***

Giai đoạn từ nay đến 2020, cần tập trung ưu tiên đầu tư cho nhân lực KH&CN, coi đây là khâu đột phá quyết định năng suất, chất lượng và hiệu quả của hoạt động KH&CN, nâng cao sự đóng góp của nhân tố con người vào các hoạt động quản lý xã hội và sản xuất kinh doanh. Hải Phòng cần tập trung đào tạo và phát triển nhân lực KTTT bao gồm 4 tầng nhân lực: nhân lực hoạch định chính sách; nhân lực KH&CN; các nhà quản trị doanh nghiệp và đội ngũ những người lao động có trình độ tay nghề và kỹ năng cao. Vì vậy, cần phải thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng của 4 tầng nhân lực nêu trên.

***Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát triển hạ tầng CNTT***

Trong bối cảnh nguồn vốn từ ngân sách thành phố có hạn, không thể triển khai đồng loạt các đề án, dự án, trước hết cần tập trung nguồn vốn để đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, xác định đây là mũi đột phá để tiến vào KTTT. Xác định đầu tư cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước là đầu tư cho phát triển; ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

***Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng KH&CN, tạo động lực mạnh mẽ để phát triển KTTT***

Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố cho những dự án công nghệ trọng điểm, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc chuyển đổi mô hình tổ chức, hoạt động của các tổ chức KH&CN sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sang doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn đầu tư, có chính sách ưu đãi để các doanh nghiệp vừa và nhỏ có điều kiện đổi mới công nghệ. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh cao, khai thác lợi thế của Hải Phòng. Xây dựng các khu, cụm công nghiệp với các cơ chế, chính sách ưu đãi để phát triển các doanh nghiệp đi tiên phong trong việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để chủ động đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thành các đề án, dự án, chương trình KH&CN trọng điểm của thành phố để sớm đưa vào triển khai trong thực tiễn. Làm tốt vấn đề này chính là góp phần quan trọng thúc đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH kinh tế thành phố và cũng là bà đỡ cho sự ra đời và phát triển KTTT ở Hải Phòng.